

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

**HSX:**  
**Suy yếu nhẹ**



VN-Index đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần với 480,55 điểm, giảm 1,31 điểm, tương đương với mức giảm 0,27% so với phiên cuối tuần trước. Mặc dù tăng 1,85 điểm lên 483,71 điểm trong những phút đầu tiên, chỉ số nhanh chóng giảm điểm từ đợt 2 khi áp lực bán cắt lỗ tăng lên trong khi lực cầu bắt đáy vẫn còn yếu. Một số cổ phiếu blue-chips như BVH, VIC, VNM tăng giá nhưng MSN, SSI giảm giá đồng thời lượng cổ phiếu đổ chiếm áp đảo thị trường khiến VN-Index kết thúc phiên trong vùng giảm điểm. Đóng cửa, toàn thị trường có 195 cổ phiếu giảm giá, trong khi chỉ có 36 cổ phiếu đứng giá và 50 cổ phiếu tăng giá.

Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp với 33,8 triệu đơn vị, tương đương với 790,36 tỷ đồng được sang tay. STB, SSI, HAG là các mã được giao dịch nhiều nhất. Giao dịch thỏa thuận đạt 1,9 triệu đơn vị, tương đương với 55,3 tỷ đồng, chiếm 7% tổng giao dịch toàn thị trường.

Khối ngoại tăng lượng mua vào lên 4,4 triệu đơn vị trị giá 155 tỷ đồng, đồng thời cũng bán ra hơn 2,4 triệu đơn vị trị giá 79 tỷ đồng, đưa lượng mua ròng toàn phiên lên 1,9 triệu đơn vị, tương đương với 76 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất là HAG, DPM, VCB, KBC và BVH. Trong khi đó, STB, SSI, AGF, FPT là các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất.

*Thị trường vẫn đang diễn biến trong khu vực 470-490 như hình vẽ trên. Việc thiếu các tin tức chính là nguyên nhân của việc thị trường diễn biến thiếu tích cực. Lượng giao dịch hôm nay tăng khá tuy nhiên VN-index chỉ giảm nhẹ chưa chỉ rõ xu hướng tốt hay xấu. Về tổng thể, thị trường vẫn đang tích lũy trong khu vực 470-490 trước khi quyết định đi lên hay đi xuống. Thông thường, các luồng tin tức (tốt hay xấu) tiếp theo giai đoạn này sẽ quyết định xu hướng đi lên hay đi xuống. Vì vậy, mặc dù chúng tôi lạc quan về thị trường. Tuy nhiên sự thận trọng vẫn là cần thiết. Trong trường hợp có các diễn biến xấu xảy ra*

*nhu đã từng xảy ra trong quá khứ như: khủng hoảng nợ châu Âu, căng thẳng bán đảo triều tiên ... Tuy nhiên trong trung hạn, với những tin tức hiện tại thì xác suất lác quan vẫn cao hơn.*

*Trong ngắn hạn, việc dòng tiền đầu cơ bị ảnh hưởng mạnh do sàn HNX giảm mạnh có thể khiến một số cổ phiếu nhất là các cổ phiếu nhỏ và trung tăng giá mạnh trong thời gian qua sẽ phải giảm mạnh - nhiều khách hàng vẫn đang sử dụng tiền vay – margin nên lượng bán ra sẽ khá mạnh ở những cổ phiếu này khi thị trường giảm.*

**HNX:**

**Breakdown**



Cũng giống như diễn biến những phiên của tuần trước, HNX-Index mở cửa phiên đầu tuần thứ 2 trên tham chiếu nhưng nhanh chóng giảm dần và đóng cửa ở xấp xỉ mức thấp nhất trong phiên với 107,47 điểm, giảm 2,57 điểm, tương đương với mức giảm 2,34%.

Thanh khoản có khởi sắc so với phiên trước. Toàn phiên, có 31,4 triệu đơn vị khối lượng trị giá 592,5 tỷ đồng được chuyển nhượng. Tại thời điểm kết thúc phiên, số cổ phiếu giảm giá chiếm áp đảo với 243 mã, trong khi đó chỉ có 78 mã đứng giá và 49 mã tăng giá. Các cổ phiếu có vốn hóa lớn trên sàn như ACB, HBB, PVX... đều giảm giá.

Nhà đầu tư nước ngoài mua vào 43 cổ phiếu trị giá 13,8 tỷ đồng, tập trung nhiều nhất vào các mã KLS, PVS, PVX. Họ cũng bán ra 25 cổ phiếu trị giá 9,6 tỷ đồng, tiêu biểu là DBC, PVC, VCG. Như vậy, khối ngoại vẫn duy trì mua ròng trên sàn HNX với tổng giá trị gần 4,2 tỷ đồng.

*Thị trường giảm mạnh như chúng tôi đã dự báo trong các bài phân tích trước. Mô hình vai-đầu vai vẫn đang diễn ra. Khách hàng nên bán ra trong các đợt phục hồi và không nên bắt đáy cho đến khi HNX-Index về khu vực 100 điểm.*

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá trong phiên giao dịch hôm nay. Trong 31 cổ phiếu niêm yết, chỉ có 6 cổ phiếu tăng giá, 25 cổ phiếu còn lại đều giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,19% và tổng khối lượng giao dịch đạt 8,03 triệu đơn vị. PVX dẫn đầu về khối lượng giao dịch với trên 2,6 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 10/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,700	334,400	↓ -6.03	1.41	8.04	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	11,500	100	↑ 5.50	1.04	36.68	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,700	25,200	↓ -3.00	1.25	101.46	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,500	122,500	↓ -5.30	0.55	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,500	202,600	↓ -4.67	1.61	1.95	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	14,000	126,500	↓ -4.76	1.20	5.79	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,800	93,000	↓ -4.48	1.10	26.54	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,000	184,100	↓ -3.70	1.12	10.12	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	10,500	32,200	↓ -0.94	0.65	N/A	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	41,300	252,800	↓ -4.84	2.21	6.01	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,600	549,800	↓ -5.38	1.90	6.27	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	14,800	49,000	↓ -5.13	1.31	6.24	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,800	65,700	↓ -1.54	0.57	9.62	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,300	107,000	↓ -1.70	1.60	7.65	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	14,000	509,100	↓ -1.41	1.24	N/A	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,900	38,600	↓ -3.54	0.62	20.50	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,500	232,400	↓ -1.44	1.69	5.37	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,300	144,400	↑ 1.42	1.17	5.56	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,800	2,638,400	↓ -3.70	1.38	6.70	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	38,000	443,800	↑ 1.60	2.57	8.78	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,600	204,050	↓ -2.35	0.99	6.77	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,100	130,480	↑ 0.28	3.23	5.33	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,000	126,730	↓ -1.64	0.50	13.27	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51,500	229,460	↑ 0.98	3.90	14.75	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	24,100	156,760	↑ 0.84	2.25	49.12	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,000	222,990	↓ -0.99	0.84	39.29	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14,500	55,860	↓ -0.68	1.39	6.55	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	9,700	449,560	↓ -3.96	0.88	N/A	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,200	150,730	↓ -4.69	1.04	9.44	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,600	136,800	↓ -0.68	1.37	6.27	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,700	19,480	↓ -2.02	0.82	12.22	HSX

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



**Thị trường Mỹ:** báo cáo việc làm công bố hôm thứ 6, ngày 7/1/2011 tuy thấp hơn dự báo, nhưng vẫn mang dấu hiệu lạc quan. Nền kinh tế Mỹ có thêm 103,000 việc làm trong tháng 12 vừa qua, thấp hơn so với dự báo có thêm 175,000 của các nhà kinh tế. Trong đó, lĩnh vực tư nhân tuyển thêm 113,000, còn lĩnh vực công giảm 10,000 công việc. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 12 đã bất ngờ giảm mạnh từ 9.8% xuống còn 9.4%, một mức khả quan hơn rất nhiều so với dự báo chỉ giảm 9.7% của các nhà kinh tế.

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) công bố tín dụng tiêu dùng tăng tháng thứ 2 liên tiếp là 1.35 tỷ USD, tiếp sau mức tăng mạnh 7 tỷ USD trong tháng 10. Các chuyên gia kinh tế cho rằng, cho rằng nền kinh tế đang Mỹ đang đạt được tốc độ phục hồi vững chắc và kỳ vọng đã phục hồi năm 2011 sẽ mạnh hơn so với năm 2010.

**Khu vực Eurozone:** bên cạnh nợ công, thất nghiệp vẫn đang trở thành một nỗi lo. ITheo Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), tỷ lệ thất nghiệp tháng 11 của Euro vẫn ở mức cao kỷ lục 10.1%. Tổng số người thất nghiệp tại khu vực này đã lên tới hơn 15.9 triệu người. Tuy nhiên, so với tháng 10, số người thất nghiệp đã thực sự giảm 39,000. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp của Liên minh châu Âu (EU) là 9.6% trong tháng 11 với 23.25 triệu người mất việc. Tây Ban Nha vẫn là nước có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất khu vực (20.6%)

**Tình hình trong nước:** lãi vay tiêu dùng vẫn ở mức cao. Nhằm đáp ứng nhu cầu nhanh chóng, thuận tiện cho các khoản mua sắm tiêu dùng cá nhân từ tháng 1.2011, các ngân hàng đang đua nhau đưa ra các chương trình cho vay với điều kiện vay đơn giản, như cho vay thấu chi, tặng khuyến mại tiền vào tài khoản khách hàng, giảm % lãi suất nếu thế chấp sổ đỏ... Tuy nhiên lãi suất hầu hết những khoản vay tiêu dùng lên gần 20%/năm, thậm chí hơn 20%/năm, đây là gánh nặng quá lớn với người vay. Theo dự báo của các lãnh đạo ngân hàng, qua tháng này, lãi suất cho vay có thể giảm hơn theo đà đi xuống của lạm phát khi chính phủ đưa ra các chính sách kiềm chế lạm phát

Ngân hàng Nhà nước đã cấp thêm quota nhập khẩu vàng, do vậy giá vàng trong nước sáng nay đã giảm nhẹ so với cuối tuần trước, xuống giá 35,66/35,74tr đồng/ lượng (mua vào bán ra), giảm 90,000 đồng. Tỷ giá đôla trên thị trường tự do tiếp tục tăng, tỷ giá tự do sáng này tại các cửa hàng ở mức 21,070/21,040 (mua vào/bán ra), nhu cầu đôla trên thị trường tiếp tục tăng. Trên thế giới, chỉ số US Dollar Index leo lên mức đỉnh kể từ ngày 1/12, trong khi đồng

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC

euro rơi xuống đáy của 4 tháng

### Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



### Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Lo lắng từ khu vực Eurozone khiến giá vàng tăng nhẹ, dầu tiếp tục trên đường quay lại mốc 90\$

**Giá vàng tăng nhẹ:** thông tin tích cực về việc làm ở Mỹ phần nào thể hiện nền kinh tế lớn nhất thế giới đang trên đà hồi phục, tạo lực đẩy khiến đồng đô la tăng giá, tuy nhiên lo lắng về khủng hoảng ở Châu Âu vẫn lớn hơn, khiến giá vàng tăng nhẹ. Giá vàng giao ngay trên sàn COMEX vào 16:00 GMT+7 ở mức 1373.99\$/ounce, tăng 0.99 cents so với cuối tuần trước, Giá vàng kỳ hạn giao tháng 2 tăng lên 1379.99\$/ounce (0.4%).

**Giá dầu đạt 89\$/thùng:** đường ống dẫn dầu Alaska đã bị ngừng hoạt động, so rò rỉ trên đường ống, khiến cho các nhà máy phải giảm 5% sản lượng khai thác trung bình hàng ngày-630,000 thùng. Điều này khiến giá dầu kỳ hạn trên sàn New York tăng và giao dịch ở mức 88.75USD/thùng (+0,82%). Giá dầu Brent tăng 0.04% lên 94.06\$/thùng (+0.78%)

**Giá lương thực thế giới tăng kỷ lục:** chức Nông – Lương Liên Hiệp Quốc (FAO) cho biết giá lương thực toàn cầu đã tăng lên mức cao kỷ lục trong tháng 12 do giá đường, ngũ cốc và hạt có dầu tăng. Chi phí thực phẩm đã tăng 25% trong tháng 12 vừa qua so với một năm trước đó, sau khi nhu cầu từ Trung Quốc tăng mạnh và Nga bị hạn hán trầm trọng nhất kể từ nửa thế kỷ nay tàn phá mùa màng của nước này

**Giá hạt tiêu có khả năng vẫn ở mức cao trong năm 2011:** Nguồn cung cấp trên thị trường hạt tiêu toàn cầu sẽ gặp khó khăn trong vòng 7-8 tuần tới do dự trữ ở các nước sản xuất chính như: Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia đang giảm mạnh. Việt Nam và Indonesia là hai nhà cung cấp hạt tiêu hàng đầu thế giới đã bán hết hàng trong kho. Do đó, giá hạt tiêu của hai nước này đang ở mức giá khá cao. Hiện nay, Việt Nam đang bán các loại ASTA ở mức 5.400 USD/tấn, trong đó có loại 500 gm/lít là 4.750 USD.

## LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomim	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010
CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An	HSX	80	27/12/2010
CTCP Vinacaphe Biên Hòa	HSX	265.791	24/12/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	22/12/2010
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	06/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng	HSX	176.998	04/01/2011
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	04/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	30/12/2010
CTCP Công nghệ Viễn thông VITECO	HNX	15.61244	30/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	HNX	350	30/12/2010
Công ty Cổ phần Liên Minh	HSX	100	27/12/2010
Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX		23/12/2010
CTCP Gỗ MDF - Geruco - Quảng Trị	HNX	344.46	17/12/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDG	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV	TVD	HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	26.00		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật và Ô tô Trường Long	HTL	HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam	PPS	HNX	150.00		07/01/2011
CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	HNX	30.00		05/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011

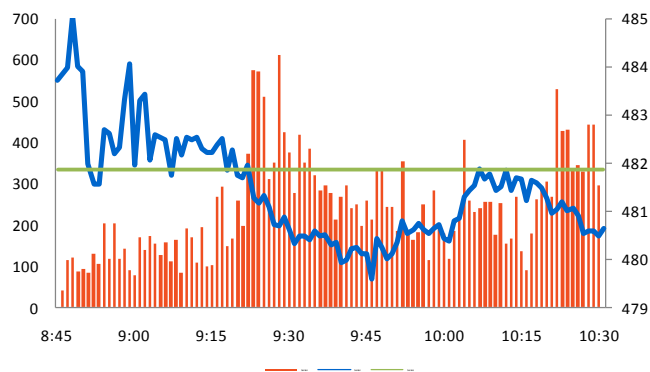
Nguồn: HSX, HSX



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

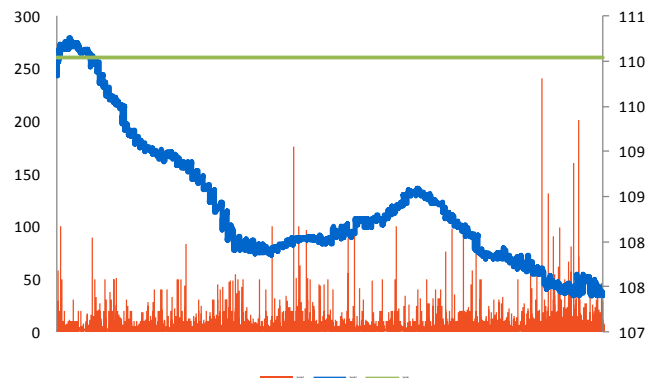
### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	480.55 ↓	-1.31	-0.27%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	33.65 ↑	2.29	7.32%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	787.20 ↓	-20.71	-2.56%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	61.42 ↑	3.28	5.65%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	58.72 ↓	-3.03	-4.91%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	4.11 ↑	0.38	10.26%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	1.81 ↓	-1.22	-40.21%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	151.39 ↓	-8.91	-5.56%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	69.21 ↓	-80.80	-53.86%



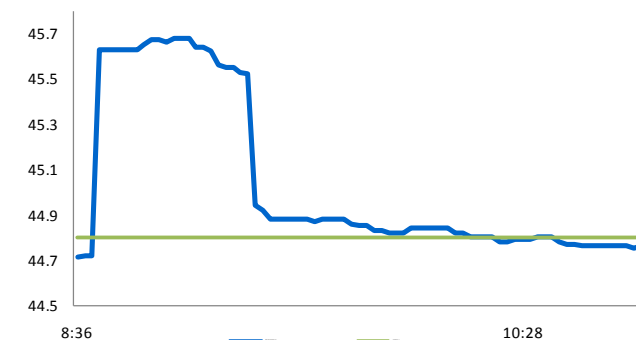
### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	107.47 ↓	-2.57	-2.34%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	31.30 ↑	4.80	18.13%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	590.45 ↑	81.91	16.11%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.65 ↓	-1.72	-72.52%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.43 ↓	-0.99	-69.79%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	13.82 ↓	-36.49	-72.53%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	9.65 ↓	-20.53	-68.04%



### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>UPCOM-Index</b>	44.61 ↓	-0.11	-0.25%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	0.61 ↓	-27.76	-97.86%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	6.56 ↓	-328.54	-98.04%





### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	31,100	30,300	-2.57	65,006
HAG	80,000	80,000	0.00	37,518
STB	15,600	15,500	-0.64	37,178
ITC	23,500	22,600	-3.83	26,823
FPT	62,000	62,500	0.81	24,458

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HTL	20,000	23,500	3,500	17.50
HAI	32,400	34,000	1,600	4.94
SRC	28,400	29,800	1,400	4.93
PAN	19,200	20,100	900	4.69
HVX	6,500	6,800	300	4.62

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CTI	50,000	47,500	-2,500	-5.00
MHC	8,000	7,600	-400	-5.00
DLG	28,600	27,200	-1,400	-4.90
CAD	8,200	7,800	-400	-4.88
HTI	14,400	13,700	-700	-4.86

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	29,583	PVD	9,540
DPM	11,711	FPT	8,072
PVD	10,498	VIC	6,924
VIC	10,493	HAG	6,319
VCB	7,196	HCM	5,920

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
VND	22,600	21,200	-6.19	55,409
PVX	21,600	20,800	-3.70	55,334
SHN	22,800	21,300	-6.58	49,860
KLS	15,600	14,800	-5.13	43,058
VCG	24,100	23,000	-4.56	34,578

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PTM	10,200	10,900	700	6.86
MIC	35,000	37,400	2,400	6.86
NBC	36,600	39,100	2,500	6.83
DZM	24,900	26,600	1,700	6.83
YSC	16,400	17,500	1,100	6.71

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PHS	10,000	9,300	-700	-7.00
BBS	18,600	17,300	-1,300	-6.99
SIC	22,900	21,300	-1,600	-6.99
VCH	13,000	12,100	-900	-6.92
KST	18,800	17,500	-1,300	-6.91

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVS	2,636	PVC	2,499
PVX	2,590	DBC	2,361
KLS	2,012	VCG	2,324
NET	1,016	VND	602
VCG	831	SCR	526

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
MAX	28,200	26,500	-6.03	2,607
TGP	6,400	6,200	-3.13	1,952
NT2	11,700	11,000	-5.98	463
PSB	8,600	8,300	-3.49	242
UDJ	11,100	10,800	-2.70	189

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SSF	8,100	9,500	1,400	17.28
MAS	10,000	11,000	1,000	10.00
IMT	9,100	10,000	900	9.89
ITD	14,200	14,900	700	4.93
VDN	10,500	11,000	500	4.76

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACC	30,500	27,000	-3,500	-11.48
DGT	8,000	7,200	-800	-10.00
VT1	18,000	16,200	-1,800	-10.00
PTP	8,100	7,300	-800	-9.88
DDN	23,900	21,600	-2,300	-9.62

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Phòng giao dịch số 2:*

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

*Phòng giao dịch số 3*

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

*Phòng giao dịch số 4*

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339